TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/DS-ST
Ngày 26 - 3 - 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chuộng

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp BB, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*:

1. Anh Nguyễn Út E, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp CL, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Lê Bé B, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Ấp CL, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Huỳnh Văn H trình bày: Trước đây, anh làm chủ hụi, anh Út E và chị B có tham gia chơi trong dây hụi 3.000.000đ, mở ngày 30/10/2021 âl, mỗi tháng khui 01 lần, dây hụi gồm 30 phần, anh Út E và chị B tham gia 01 phần. Quá trình chơi hụi, anh Út E và chị B đã hốt hụi và đóng hụi chết đến kỳ 27 thì ngưng. Số tiền còn nợ anh là 03 kỳ x 3.000.000đ = 9.000.000đ.

Ngoài ra, anh Út E và chị B có mượn anh 01 phần hụi 3.000.000đ và hốt được số tiền 77.600.000đ. Phần hụi này đến khi mãn được số tiền 87.000.000đ.

Ngoài ra, anh Út E và chị Bé B còn nợ tiền hụi anh là 13.250.000đ.

Nay anh yêu cầu anh Út E và chị B trả số tiền 109.250.000đ.

Chị Lê Bé B trình bày: Chị thừa nhận có chơi hụi, mượn hụi, nợ hụi của anh H tổng số tiền 109.250.000đ. Nay chị đồng ý trả cho anh H số tiền 109.250.000đ.

Đối với anh Nguyễn Út E đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Huỳnh Văn H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Út E và chị Lê Bé B là vụ kiện tranh chấp hụi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tung: Anh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh Út E, chị Bé B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc anh Út E, chị Bé B có tham gia chơi trong các dây hụi do anh H làm chủ hụi, cũng như có mượn anh H 01 phần hụi và có nợ tiền hụi của anh H tổng số tiền 109.250.000đ là thực tế có xãy ra, việc này chị Bé B thừa nhận. Xét thấy: Anh H khởi kiện yêu cầu anh Út E và chị Bé B trả số tiền 109.250.000đ, chị Bé B đồng ý. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh H là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét về nghĩa vụ trả tiền, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù giao dịch hụi được thực hiện trực tiếp giữa anh H với chị Bé B. Tuy nhiên, khoản nợ này được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của anh Út E với chị Bé B. Đồng thời, hiện anh Út E với chị Bé B dẫn còn đang tồn tại mối quan hệ hôn nhân. Do đó, khoản nợ này là nợ chung của anh Út E với chị Bé B nên anh, chị cùng có nghĩa vụ trả cho anh H là có căn cứ.

[5] Xét về án phí dân sự: Anh Út E và chị Bé B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 91 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471; Điều 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn H.

1. Buộc anh Nguyễn Út E và chị Lê Bé B phải có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Văn H số tiền là 109.2500.000 đồng (một trăm lẽ chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Anh Huỳnh Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh H 2.981.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000733 ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3.2. Anh Nguyễn Út E và chị Lê Bé B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 5.462.500 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh